

## Thuật ngữ về TMĐT (Phần 1)



Các thuật ngữ về TMĐT phần 1.

**Access provider** Nhà cung cấp truy nhập - Một công ty cung cấp truy nhập Internet và trong một số trường hợp cung cấp một tài khoản trực tuyến trên hệ thống máy tính của họ.

**Acquirer** Ngân hàng thanh toán - Từ thương mại điện tử để chỉ các ngân hàng.

**ACTIVEVEX** ACTIVEVEX - Một ngôn ngữ lập trình do microsoft phát triển, có thể sử dụng để làm cho một trang web trở nên tương tác.

**ADSL** (Asymmetric Digital Subscriber Line) ADSL - Đường dây thuê bao số không đối xứng xứng. Một phương pháp truyền dữ liệu trên đường dây điện thoại bằng đồng truyền thống với tốc độ cao hơn hiện tại. Các dữ liệu có thể được tải xuống với tốc độ 1,544 Mbit/s và tải lên với tốc độ 128kbit/s (và do đó gọi là không đối xứng). ADSL rất thích hợp với Web, nơi mà có nhiều dữ liệu hơn nhiều được gửi từ máy chủ đến máy tính so với dữ liệu ,từ máy tính lên máy chủ.

**Agent** Đại lý - Một kiểu chương trình phần mềm được đưa lên Internet và thực hiện một chức năng đặc biệt thay cho người sử dụng.

**Anchor** Neo - Một thẻ HTML đánh dấu một điểm cụ thể trên một văn bản HTML như là một nguồn hay địa chỉ đến của một liên kết siêu văn bản. Nó cho phép tạo ra các liên kết từ một siêu văn bản này đến một siêu văn bản khác hay đến các phần khác nhau trong cùng một văn bản.

**Applet** Applet: Một ứng dụng phần mềm nhỏ được gửi từ máy chủ và chạy trên máy khách, thường có trong ngôn ngữ lập trình Java.

**ASCII** (American Standard Code for Information Interchange) Một mã 7 bit biểu diễn phần lớn các ký tự cơ bản của chữ cái La Mã, các chữ số và các ký tự khác sử dụng trong điện toán.

**Associates Program** Chương trình hợp tác - Một chương trình do người bán thiết lập để cung cấp phí giới thiệu khách cho một site đã đưa khách hàng đến người bán đó.

**Attribute** Thuộc tính - Một bổ sung cho thẻ HTML mở rộng hay đảm bảo ý nghĩa của nó. Ví dụ, bạn có thể mở rộng thẻ <IMG> (hình ảnh) bằng cách đưa vào thuộc tính ALIGN, cho phép tiếp tục quy định về việc bạn muốn một khối text được sắp xếp với một hình ảnh như thế nào.

**Backbone** Đường trục - Một đường truyền tốc độ cao của một loạt các kết nối tạo ra một đường truyền lớn, chủ yếu trong một mạng.

**Banner** Tit - Không gian trong một trang web được sử dụng để quảng cáo.

**BBS** (Bulletin Board System) Hệ thống bảng tin điện tử - Một hệ thống cho phép mọi người đọc các thông điệp của nhau và gửi các thông điệp mới. Usenet là BBS phân tán lớn nhất trên thế giới. BBS được sử dụng để mô tả các hệ thống dùng riêng do các cá nhân quản lý, thường yêu cầu phải có tư cách thành viên.

**Binary File** File nhị phân - Một tệp có chứa không chỉ text thuần túy (tức là ảnh, âm thanh, bảng tính điện tử, hay là một văn bản xử lý từ đã được tạo khuôn dạng) ngược với các tệp ASCII chỉ bao gồm các ký tự.

**Bit** (Binary Digit) (Số nhị phân) - Bit là đơn vị dữ liệu nhỏ nhất mà máy tính có thể xử lý các bit được sử

dụng trong các kết hợp khác nhau để thể hiện các loại dữ liệu khác nhau. Mỗi bit có giá trị là 0 hay 1.

**Bitmap** Bitmap - Một hình ảnh được tạo từ một dãy các chấm (dot).

**bps** (Bit Per Second) bps - Viết tắt đối với bit trên giây. bps là một thước đo tốc độ truyền dữ liệu. bps thường được sử dụng để mô tả các tốc độ modem của một kết nối số. Tám bit là một byte.

**Bps** (Byte Per Second) Bps - Thước đo tốc độ truyền dữ liệu trong máy tính. Bps 8 lần nhanh hơn bps.

**Browser** Trình duyệt - Một chương trình phần mềm cho phép xem và tương tác với các loại tài nguyên Internet khác nhau có sẵn trên World Wide Web.

**Cache** Cache - Lưu trữ thông tin hay một trang web tạm thời trên máy tính.

**Call Center** Trung tâm gọi - Là một phương tiện nơi mà các nhà khai thác điện thoại trả lời các câu hỏi của khách hàng hay nhận các đơn đặt hàng của khách hàng.

**CD-ROM** (Compact Disk Read Only Memory) CD-ROM - Bộ nhớ chỉ đọc đĩa compact. Một phương tiện lưu trữ dữ liệu số. Hiện nay, các CD-ROM có thể lưu trữ đến 650MB-700 MB.

**Collaboration Tools** Các công cụ hợp tác - Một phương tiện điện tử cho phép các nhóm làm việc chia sẻ thông tin, bất kể là họ ở đâu.

**CGI** (Common Gateway Interface) CGI Giao diện cổng mạng chung. Một chương trình giao diện cho phép một máy chủ Internet chạy các chương trình bên ngoài để thực hiện một chức năng cụ thể.

**Chat Room** Phòng tán gẫu - Một không gian điện tử, thường là một web site hay là một phần của một dịch vụ trực tuyến, nơi mọi người có thể liên lạc trực tuyến thời gian thực. Các phòng tán gẫu thường được tổ chức xung quanh các lợi ích đặc biệt, ví dụ như các chủ doanh nghiệp nhỏ, làm vườn...

**Clickable Image** Hình ảnh có thể click - Bất kỳ hình ảnh nào có các lệnh nhúng trong đó sao cho khi click lên đó thì sẽ kích hoạt một hành động nào đó.

**Click Through** Click Through - Mỗi người click vào một hình ảnh giống như một tí quảng cáo được coi như là một click through.

**Client** Client - Một chương trình sử dụng các dịch vụ của một chương trình khác. Client là chương trình được sử dụng để liên lạc và nhận dữ liệu hay yêu cầu từ máy chủ.

**Computer Virus** Vi rút máy tính - Một chương trình máy tính đột nhập vào các máy tính và mạng để phá hoại chúng.

**Cookie** Cookie - Một tệp được đặt trên một trình duyệt web bằng một máy chủ web để ghi các hoạt động của khách tham quan trên web site.

**Cryptography** Mật mã hoá - Quá trình đảm bảo an toàn thông tin cá nhân được chuyển qua các mạng công cộng bằng cách xáo trộn về mặt toán học (mã hoá) sao cho không ai có thể đọc được trừ người hay những người có khoá toán học để giải mã.

**Cyberspace** Không gian điều khiển - Một khái niệm do nhà văn khoa học viễn tưởng William Gibson đưa ra để mô tả toàn bộ các tài nguyên thông tin có thông qua các mạng máy tính.

**Database** Cơ sở dữ liệu - Một dạng cấu trúc để tổ chức và duy trì thông tin để dàng truy xuất.

**Data Mining** Khai thác mỏ dữ liệu - Các công cụ để tạo ra các ứng dụng truy nhập thông tin mà một công ty đã thu thập về khách hàng và sản phẩm.

**Destination Location** Vị trí đến - Là một web site có thông tin hấp dẫn trên đó. Mọi người đến thăm các destination location để nhận được các thông tin đặc biệt.

**Dial-Up Account** Tài khoản quay số - Một loại tài khoản có sẵn để kết nối đến Internet. Một tài khoản quay số thông qua một ISP cho phép sử dụng modem của bạn để tạo một kết nối đến hệ thống của nhà cung cấp và Internet.

**Digital Authentication** Một phương pháp được sử dụng để xác nhận máy chủ nhận thông tin thực sự là một máy chủ đúng.

**Directory** Thư mục - Một hệ thống mà máy tính sử dụng để tổ chức các tệp trên cơ sở các thông tin đặc thù.

**Disintermediation** Loại bỏ trung gian - Quá trình đưa công ty đến gần khách hàng của công ty đó bằng cách loại bỏ trung gian thông tin.

**Dithering** Phối màu - Một kỹ thuật để mô phỏng hiển thị các màu không có trong bộ màu hiện tại của một hình ảnh cụ thể. Điều này được thực hiện bằng cách sắp xếp các điểm kẻ nhau của các màu khác nhau vào một mẫu mô phỏng các màu mà máy tính không có.

**Domain name** Tên miền - Tên riêng dành cho một Internet site.

**Domain Suffix** Hậu tố miền - Chỉ một tên miền cụ thể nằm ở mạng nào. Đối với các miền của Mỹ thì hậu tố miền là:

.com - các công ty.

.edu - các tổ chức giáo dục.

.org - các tổ chức phi chính phủ.

.mil - các tổ chức quân sự.

.net - các nhà cung cấp mạng.

.gov - các tổ chức chính phủ.

Ngoài ra, các site ngoài Mỹ có phần mở rộng bổ sung chỉ nước mà miền đó nằm.

Ví dụ:

.au - Úc .

.dk - Đan Mạch.

.de - Đức.

.uk - Anh.

**Download** Tải xuống - Phương pháp mà theo đó người sử dụng truy nhập và sao lưu hay kéo các phần mềm hay các tệp khác về máy tính của mình từ một máy tính đầu xa, thường là thông qua modem.

**DPI** (Dots Per Inch) Số chấm trên mỗi inch - Thước đo độ phân giải và chất lượng hình ảnh in. Số chấm nhiều hơn thì sẽ chi tiết hơn và do đó độ phân giải cao hơn.

**Electronic Checks** Séc điện tử - Một hệ thống thanh toán điện tử trong đó các chuyển khoản được thực hiện từ một tài khoản séc của khách hàng đến tài khoản ngân hàng của người bán.

**Electronic Commerce** (E-commerce) Thương mại điện tử - Một loạt các hoạt động kinh doanh trực tuyến bao gồm việc - giải thích sản phẩm và dịch vụ và cung cấp một cơ chế cho khách hàng mua các sản phẩm và dịch vụ đó từ một web site. Thương mại điện tử bao gồm khảo hàng và mua hàng trực tuyến.

**Electronic Payment System** Hệ thống thanh toán điện tử - Một công cụ thu các khoản thanh toán trên Internet.

**E-mail** Thư điện tử - Các thông điệp, thường là text, được gửi giữa những người sử dụng thông qua mạng.

**E-mail Address** Địa chỉ e-mail - Một địa chỉ gửi e-mail mà có thể gửi e-mail đến đó. Mỗi kiểu hệ thống máy tính xử lý việc đánh địa chỉ e-mail một cách khác nhau, nhưng mỗi hệ thống này đều dựa vào các giao thức khác nhau để trao đổi thư với các hệ thống khác.

**Encryption** Mã hoá - Một cách để mã hoá thông tin trong một tệp hay thông điệp e-mail sao cho nếu bị chặn dò bởi bên thứ ba khi để trên mạng thì không thể đọc được.

**Executable File or Content** Tệp hay nội dung thi hành - Tệp là một chương trình. Các tệp thi hành trong DOS hay Windows thường là có đuôi .exe hay .com. Trong các môi trường UNIX và Macintosh, các tệp thi hành có thể có bất kỳ tên gì.

**External Viewer** Trình xem bên ngoài - Một phần mềm bổ sung giúp trình duyệt của bạn dịch và hiển thị các kiểu tệp đặc biệt mà trình duyệt không có khả năng có sẵn để đọc.

**Extranet Extranet** - Mạng cho phép công ty chia sẻ thông tin với các khách hàng và doanh nghiệp khác. Các Extranet truyền thông tin trên Internet và yêu cầu mỗi người sử dụng phải có mật khẩu để truy nhập dữ liệu từ các máy chủ nội bộ công ty.

**FAQ** (Frequently Asked Questions) Các văn bản trực tuyến liệt kê và trả lời các câu hỏi thường gặp nhất về một chủ đề cụ thể

**File Compression** Nén tệp - Một cách giảm kích thước của tệp (hay các tệp) sao cho nó không chiếm dụng nhiều không gian trên máy chủ hay ổ cứng và có thể đi nhanh hơn trên mạng.

**File Permission** Cho phép truy nhập tệp : Một phương pháp quy định ai có thể truy nhập các tệp và có thể có truy nhập kiểu gì.

**Firewall** Bức tường lửa - Một kiểu an toàn được làm từ sự kết hợp một bộ đệm phần mềm và phần cứng mà nhiều công ty và tổ chức đặt giữa các mạng nội bộ và Internet. Bức tường lửa chỉ cho phép những

dạng thông điệp cụ thể từ Internet vào và ra khỏi mạng nội bộ. Nó bảo vệ mạng nội bộ trước các tin tặc và những kẻ đột nhập, những kẻ có thể tìm cách sử dụng Internet để đột nhập vào các thông tin đó.

**Floppy Disk** (diskette) Đĩa mềm - Là một phương tiện lưu trữ từ tính được sử dụng để lưu trữ và chuyển dữ liệu

**Form** Biểu mẫu - Các trang web bao gồm text và các trường để người sử dụng điền thông tin.

**FTP** (File Transfer Protocol) Giao thức truyền tệp - Một phương pháp thông dụng để truyền một hay nhiều tệp giữa các máy tính.

**Fulfillment House** Trung tâm thực hiện - Một cơ sở nhận, đóng gói và chuyên chở các đơn hàng.

**Gateway** Cổng mạng - Phần mềm hay phần cứng nối giữa hai ứng dụng hay mạng lễ ra thì không tương thích sao cho có thể truyền dữ liệu giữa các máy tính khác nhau.

**GIF** (Graphics Interchange Format) GIF - Một chế độ nén khuôn dạng tập đồ họa. GIF được sử dụng để gửi và hiển thị các tập đồ họa trên mạng.

**GUI** (Graphical User Interface) Giao diện người sử dụng đồ họa - Một giao diện cho phép người sử dụng điều hướng và tương tác với thông tin trên màn hình máy tính của mình bằng cách sử dụng chuột để trỏ, click và kéo các biểu tượng và các dữ liệu khác xung quanh màn hình thay cho việc phải gõ vào các từ.

**Hacker** Người say mê máy tính, Tin tặc - Tiếng lóng chỉ một người sử dụng máy tính thích khám phá các hệ thống máy tính và viết các chương trình máy tính. Những người say mê máy tính đã bị mang tiếng xấu vì một số (tin tặc) thích nổi tiếng bằng cách bẻ khoá vào các web site, máy tính của các công ty hay phát triển các vi rút.

**Hit** Hit - Một thước đo các tệp được tải từ một máy chủ web. Hit là một cách đo lưu lượng đến một web site để gây nhầm lẫn. Mỗi khi một máy chủ tải một đồ họa hay text xuống một trang được tính là một hit. Số hit mà một site nhận được thường lớn hơn nhiều so với số khách thăm quan mà site đó có. Sở dĩ như vậy là vì một trang web có thể có nhiều tệp.

**Home Page** (Index Page) Trang chủ - Là điểm bắt đầu của một trình diễn web và là một loại bảng mục lục nội dung của web site, trang chủ cung cấp các liên kết trực tiếp đến các phần khác nhau của site.

**Host name** Tên máy chủ - Mỗi máy tính được kết nối trực tiếp đến Internet có một số nhận dạng gọi là địa chỉ IP và một tên gọi là tên máy chủ.

**Hostlist** Danh sách nóng - Một danh sách các URL thú vị, hữu ích mà bạn có thể click vào để đến thẳng một web site. Một tính năng chuẩn của phần lớn các trình duyệt.

**HTML** (Hypertext Markup Language) Ngôn ngữ siêu văn bản - Một ngôn ngữ máy tính được sử dụng để tạo ra các siêu văn bản. HTML sử dụng một danh sách hữu hạn các thẻ mô tả cấu trúc chung của các dạng văn bản khác nhau được liên kết với nhau trên World Wide Web.

**HTTP** (Hypertext Transfer Protocol) Giao thức truyền siêu văn bản - Một phương pháp mà qua đó các tệp siêu văn bản được truyền trên Internet.

**HYPertext** Siêu văn bản - Một cách trình bày thông tin mà trong đó text, âm thanh, hình ảnh, và các hành động được liên kết với nhau sao cho phép bỏ qua để đến bất kỳ thứ tự nào mà bạn muốn. Siêu văn bản thường chỉ bất kỳ text nào trên World Wide Web có chứa liên kết đến các văn bản khác.

**Icon** Biểu tượng - Một hình ảnh nhỏ, thường là một biểu tượng, được sử dụng để biểu diễn dưới dạng đồ họa một chương trình phần mềm, tệp, hay một chức năng trên màn hình máy tính.

**Image Map** Lược đồ hình ảnh - Một đồ họa được chia thành các vùng hay hotspot (điểm nóng). Khi một vùng nào đó được click thì nó sẽ gọi một trang web được liên kết đến vùng đó

**Internet** Internet - Một nhóm lớn các máy tính được kết nối với nhau mà bất cứ ai cũng có thể truy nhập được thông qua TCP/IP bằng cách sử dụng một trình duyệt.

**Internet Technology** Công nghệ Internet - Một nhóm các công nghệ tiêu chuẩn được sử dụng để cho phép những người khác nhau sử dụng các công nghệ khác nhau chia sẻ thông tin. Cơ sở của công nghệ Internet là TCP/IP và trình duyệt web.

**Internet Telephone** Điện thoại Internet. Trong khi Internet ban đầu được thiết kế như là một cách để truyền dữ liệu thì giờ đây nó đang được sử dụng để tạo ra các cuộc gọi. Bằng cách chuyển đổi các tín hiệu tiếng nói tương tự được sử dụng trên hệ thống điện thoại hiện tại sang các dữ liệu số hoá, chúng ta có thể truyền chúng trên Internet, tránh cước đường dài.

**Intranet Intranet** - Mạng Internet nội bộ được thiết kế để sử dụng nội bộ công ty, trường đại học, hay một tổ chức. Intranet là mạng dùng riêng, sử dụng công nghệ Internet trong một công ty làm cho truyền thông và hợp tác nội bộ dễ dàng hơn nhiều.

**IP Address** Địa chỉ IP - Một mã số xác định duy nhất một máy tính trên Internet. Cũng giống như số điện thoại xác định một máy điện thoại, địa chỉ IP xác định một máy tính trên Internet.

**IRC** (Internet Tán gẫu trên Internet - một chương trình Relay Chat cho phép bạn hội thoại với mọi người trên toàn thế giới bằng cách gõ và nhận các thông điệp trên Internet.

**ISDN** (Integrated Services Digital Network) Mạng số liên kết đa dịch vụ = Các kết nối sử dụng các đường dây điện thoại thông thường để truyền các tín hiệu số thay cho các tín hiệu tương tự, cho phép truyền dữ liệu với tốc độ nhanh hơn nhiều so với modem truyền thống. Các đường ISDN hỗ trợ 2 đường 64 kbit/s hay một đường 28kbit/s.

**ISP** (Internet Service Provider) Nhà cung cấp dịch vụ Internet - Còn gọi là các nhà cung cấp truy nhập. Hệ thống máy tính đầu xa này là một hệ thống kết nối PC của bạn đến và thông qua đó kết nối đến Internet (các ISP mà bạn truy nhập bằng modem và đường dây điện thoại thường được gọi là các dịch vụ quay số).

**Java** Java- Một ngôn ngữ lập trình độc lập với phần cứng và phần mềm có thể sử dụng để tạo ra các ứng

dụng dựa trên Internet.

**Javascript** Javascript - Một ngôn ngữ scripting (tạo chương trình điều khiển) cho phép chỉ ra hành vi động trong các văn bản HTML.

**JPEG** (Joint JPEG Photographic Experts Group) - Một cam kết công nghiệp phát triển một tiêu chuẩn nén cho các hình ảnh tĩnh. JPEG là một khuôn dạng tập đồ họa sử dụng tiêu chuẩn nén này.

**LAN** (Local Area Network) Mạng cục bộ - Một mạng cục bộ các máy tính nằm trên cùng một tầng hay cùng một toà nhà hay các toà nhà gần nhau.

**Link** Liên kết - Một thuật ngữ thường chỉ bất kỳ từ hay câu được điểm sáng nào trong một siêu văn bản cho phép bạn nhảy đến một phần khác của cùng văn bản hay một văn bản khác trên www.

**Login** Đăng nhập - Tên tài khoản được sử dụng để truy nhập hệ thống máy tính. Đó là cách mà mọi người tự giới thiệu mình đối với một dịch vụ trực tuyến của họ hay một nhà cung cấp truy nhập Internet. Login còn được gọi là User ID, User Name hay Account Name.

**Lurker** Người lẩn mặt - Từ lóng để chỉ một người thường đọc một newsgroup, BBS hay các thảo luận của danh sách gửi thư nhưng ít khi tham gia.

**Mailing List** Danh sách gửi thư. Một nhóm các tên e-mail được sử dụng để phân phối e-mail cho một nhóm nhiều người.

**Mass Customization** Tùy biến đám đông - Một hệ thống cung cấp cho từng khách tham quan cụ thể đến web site của bạn thông tin đã được tùy biến cho khách tham quan đó.

**Merchant Software** Phần mềm bán hàng - phần mềm được sử dụng bởi những người bán để tạo ra một site mua hàng trực tuyến:

**Micro Payments** Vi thanh toán - Một hình thức thanh toán điện tử được sử dụng cho các giao dịch nhỏ.

**MID** (Merchant Identification Number) Số định dạng người bán - Một số định dạng ngân hàng cung cấp để định dạng người bán trong một giao dịch thương mại điện tử.

**MIME** (Multipurpose Internet Mail Extension) MIME - Một hệ thống tiêu chuẩn để định dạng kiểu dữ liệu chứa trong tệp dựa trên phần mở rộng của nó. MIME là một giao thức Internet cho phép gửi các tệp nhị phân trên Internet như là một tài liệu đính kèm với các thông điệp e-mail. Nó bao gồm các đồ họa, ảnh, âm thanh, tệp vi deo và các văn bản text đã được định khuôn dạng.

**Mirrored Site** Site phản chiếu - Hai máy chủ có cùng một thông tin như nhau. Mirrored site thường được sử dụng làm dự phòng trong trường hợp một máy chủ bị sự cố.

**Modem** (Modulator/Demodulator) Modem. Một thiết bị cho phép các máy tính đầu xa truyền và nhận các dữ liệu bằng cách sử dụng các đường dây điện thoại.

**MOV** MOV - Một dạng mở rộng file có trên www chỉ một tệp là video hay phim dưới dạng QUICKTIME.

**MPEG** (Moving Pictures Experts Group) MPEG - Một cam kết công nghiệp phát triển một tập các tiêu chuẩn nén cho các hình ảnh di động (tức là phim, vi deo và hoạt hình) có thể tải dung và xem trên máy tính.

**Multimedia** Đa phương tiện - Sử dụng nhiều kiểu phương tiện cùng một lúc: Text cùng với âm thanh, hình ảnh tĩnh hay động, âm nhạc. . .

**Navigation Tools** Các công cụ điều hướng - Các công cụ cho phép người sử dụng tìm được đường đi của mình trong một web site hay trình diện đa phương tiện. Chúng có thể là các liên kết siêu văn bản, các nút có thể click vào, các biểu tượng hay các lược đồ hình ảnh. Các công cụ điều hướng thường nằm ở đáy hay đỉnh (đôi khi cả hai) của từng trang hay màn hình và thường cho phép người sử dụng quay trở lại trang trước, đến trang tiếp theo, nhảy đến đỉnh của trang hiện hành hay quay trở lại trang chủ.

**Netiquette** ước lệ ứng xử trên mạng - Một quy định không chính thức về hành vi ứng xử chỉ dẫn những điều gì thường được coi là cách chấp nhận được đối với người sử dụng trong khi tương tác với nhau trên mạng.

**Network** Mạng - Hai hay nhiều máy tính được kết nối với nhau sao cho chúng có thể chia sẻ các tài nguyên. Internet là một mạng của các mạng, trong đó bất cứ ai, từ một cá nhân với một PC cho đến một hệ thống công ty lớn với nhiều phòng cũng có thể trao đổi thông tin một cách dễ dàng.

**Newsgroup** Nhóm tin - Các nhóm thảo luận điện tử bao gồm các tệp được gửi (còn gọi là các bài báo) liên quan đến một chủ đề cụ thể được gửi lên một máy chủ tin tức mà sau đó phân phối chúng cho các máy chủ tham gia. Có hàng nghìn newsgroup về nhiều loại chủ đề khác nhau. Cần phải đăng ký vào một newsgroup để có thể tham gia hay theo dõi các thảo luận một cách thường xuyên. Không giống như việc đăng ký mua báo hay tạp chí, việc đăng ký vào các newsgroup không phải trả tiền.

**Newsreader** Newsreader - Một chương trình phần mềm cho phép đăng ký vào các newsgroup cũng như đọc- và gửi các thông điệp lên đó. Một newsreader giống như một thủ thư thân thiện theo dõi các bài báo được gửi đến các newsgroup mà bạn thích đọc và định vị chúng khi muốn đọc.

**Node** Nút - Một điểm có địa chỉ trên mạng. Một nút có thể kết nối một hệ thống, đầu cuối, hay các thiết bị ngoại vi vào mạng. Mỗi nút trên mạng có một tên riêng. Trên Internet, nút là một máy chủ (hoặc computer) với tên miền và địa chỉ duy nhất đã được INTERNIC cấp.

**OBI** (Open Buying on the Internet) Mua hàng kiểu mở trên Internet. Một tiêu chuẩn được xây dựng xung quanh một tập các yêu cầu kinh doanh và các kiến trúc kỹ thuật, quy cách và hướng dẫn hỗ trợ. Mục tiêu của OBI là tạo ra một tiêu chuẩn sao cho các công ty có thể tích hợp các ứng dụng Intranet của mình với các ứng dụng web của những người bạn khác nhau.

**Object Oriented Programing** Lập trình định hướng đối tượng - Một kỹ thuật lập trình tăng cường tốc độ phát triển các chương trình và làm cho chúng dễ được duy trì hơn thông qua việc dùng lại các đối tượng có hành vi, đặc tính và mối quan hệ liên quan với chúng. Các đối tượng được tổ chức thành các tập (còn gọi

là các thư viện nhóm) mà sau đó khả dụng cho việc xây dựng và duy trì các ứng dụng. Mỗi đối tượng là một phần của một nhóm đối tượng, được liên kết thông qua việc thừa kế và chia sẻ những đặc tính và quan hệ nhất định.

**Online Account Reconciliation** Thanh toán tài khoản trực tuyến – Thanh toán hoá đơn trên mạng.

**Online Purchasing** Mua hàng trực tuyến - Cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho phép mua sản phẩm trên Internet.

**Online Shopping** Khảo hàng trực tuyến - Tất cả các thông tin và hoạt động cung cấp cho khách hàng thông tin cần thiết để đưa ra một quyết định mua hàng có thông tin.

**Packet/Packet Switching** - Gói/chuyển mạch gói : Gói thông tin được gửi trên mạng. Chuyển mạch gói và quá trình mà nhà khai thác tách các dữ liệu thành các gói này. Mỗi gói bao gồm địa chỉ đi, địa chỉ đến, và thông tin về việc cần phải sắp xếp lại với các gói khác như thế nào. Quá trình này cho phép các gói từ nhiều vị trí khác nhau trộn lại trên cùng các hàng và được sắp xếp và chuyển đi các tuyến. khác nhau bởi các máy đặc biệt trên đường.

**Page Impression.** ấn tượng trang. Đơn vị đo được sử dụng cho quảng cáo tit. Mỗi người riêng biệt khi xem một trang trên một web site được đo như là một page impression. Page impression là số người dừng trên một trang trong một web site.

**Parse** phân tách - Quá trình mà theo đó đầu vào dữ liệu lập trình được phân thành các đơn vị nhỏ hơn.

**Password** Mật khẩu - Một mã hay một từ được sử dụng để truy nhập đến mạng máy tính.

Trong khi mật khẩu cung cấp an toàn trước những người sử dụng, hệ thống an toàn chỉ có thể khẳng định mật khẩu là đúng hay chưa, không xác định được người sử dụng có được phép sử dụng mật khẩu đó không.

**Pathname** Tên đường dẫn - Tên chỉ vị trí của một tệp hay thư mục cụ thể bằng cách chỉ ra đường dẫn từ máy chủ (nếu tệp đó nằm ở máy chủ đầu xa) thông qua cấu trúc thư mục đến tên tệp hay tên thư mục mong muốn. Mỗi tên trong một loạt các tên nối tiếp nhau xác định một đường dẫn được tách biệt bởi một dấu gạch chéo. Nếu tệp nằm trong thư mục hiện hành trên máy tính thì chỉ cần viết tên của tệp. **PDF** (Portable Document Format) Dạng văn bản khả chuyển - Một kiểu tệp được Adobe Systems tạo ra cho phép các văn bản postscript có độ phân giải cao, được định khuôn đang đầy đủ, được truyền dễ dàng trên Internet và được xem dễ dàng trên bất kỳ máy tính nào có phần mềm Adobe Acrobat Reader. Các chương trình xem này có sẵn miễn phí ở Adobe site.

**PERL** (Practical Extraction and Reporting Language) - PERL - Một ngôn ngữ lập trình mạnh thường được sử dụng để tạo các chương trình CGI trên các máy chủ web vì nó là một ngôn ngữ script có thể đọc và viết các tệp nhị phân và nó có thể xử lý các tệp rất lớn, ưu điểm chủ yếu của PERL so với C với tư cách là một ngôn ngữ lập trình là PERL không cần phải biên dịch.

**Ping** Một thuật ngữ và lệnh được sử dụng để thử Internet để xem những hệ thống nào làm việc Ping cũng có thể thử và ghi lại thời gian đáp ứng truy nhập các công ty khác. Điều này cung cấp cho nhà quản trị hệ thống thông tin quý giá về việc những hệ thống nào bị quá tải để có thể tối ưu hoá thời gian truy nhập.

**Pixel** (Picture Element) phần tử ảnh - Phần tử nhỏ nhất có thể hiển thị trên một màn hình vi deo hay màn hình máy tính. Nó nhiều khi được sử dụng như là một đơn vị đo kích thước hình ảnh và độ phân giải. Số phần tử ảnh (theo chiều rộng và chiều cao) trong một hình ảnh xác định kích thước và số phần tử trong một inch xác định độ phân giải của nó.

**PKZIP/ PKUNZIP** NÉN/MỞ nén - Một tiện ích nén phần mềm cho PC. Nó cho phép nén một hay một số tệp thành một tệp lưu trữ dưới dạng tệp ZIP. Để giải hay mở nén, sử dụng PKUNZIP, có sẵn như là một phần của gói PKZIP. Đối với những người sử dụng Windows thì có WINZIP. Cả PKZIP và WINZIP đều có sẵn trên nhiều site FTP công cộng.

**Plug-in** phần mềm bổ sung - Mở rộng khả năng của trình duyệt web, ví dụ như Netscape Navigator hay Microsoft Explorer, cho phép trình duyệt chạy các tệp đa phương tiện. Thuật ngữ plug-in được sử dụng theo hai cách trên Internet. Định nghĩa kỹ thuật của plug-in là một phần mềm bổ sung nhỏ phù hợp với các tiêu chuẩn Netscape Navigator. Explorer thực tế sử dụng một tiêu chuẩn phần mềm khác thay cho các plug-in, gọi là điều khiển ACTIVE-X.

**Pointer** Con trỏ - Một từ, hình ảnh hay phần tử mà khi được click sẽ đưa người sử dụng từ một điểm trong văn bản đến một điểm khác hay đến một văn bản hoàn toàn khác. Nó cũng tương tự như một liên kết.

**POP** Điểm hiện diện - POP là tổng đài điện thoại nội hạt mà từ đó nhận được dịch vụ.

**POP Server** Máy chủ POP - Máy chủ sử dụng giao thức Post Office (Post Office Protocol) lưu giữ e-mail đến của người sử dụng cho đến khi họ đọc hay tải xuống.

**Port** Cổng - Một bộ nối trên máy tính mà các thiết bị ngoại vi như máy in, modem được đấu vào. Thông thường, đó là các cổng nối tiếp, cổng song song và các cổng modem.

**Portal** portal - Một site chủ chốt trên Internet mà phần lớn mọi người đều đến thăm ví dụ như Altavista, Yahoo! , America Online).

**Posting** Một thông điệp điện tử đến một dịch vụ truyền thông điện tử, ví dụ như một newsgroup hay hệ thống bảng tin điện tử (BBS).

**PPP** (Point to - Point Protocol)- Giao thức điểm nối điểm - Một giao thức truyền thông được sử dụng để truyền các dữ liệu mạng trên đường điện thoại. Nó cho phép kết nối máy tính của bạn đến bản thân Internet chứ không chỉ đến máy chủ của ISP. Kiểu kết nối này cho phép liên lạc trực tiếp với các máy tính khác trên mạng, sử dụng các kết nối TCP/IP. Nó là một phần của bộ chương trình TCP/IP cần thiết cho việc kết nối đến và sử dụng Internet.

**Presentment** Giải trình - Một hệ thống cung cấp các chi tiết thanh toán tài khoản cho các khách hàng ví dụ, công ty điện thoại cung cấp một danh sách trực tuyến các cuộc gọi của một khách hàng.

**Private Extranet** dùng riêng - Sử dụng công nghệ Extranet Internet trên đường dây tư nhân hay thuê riêng. Một Private Extranet là một web site cho các khách hàng hay đối tác đặc biệt chỉ có thể truy nhập trên các đường dây dùng riêng.

**Protocol** Giao thức - Chuẩn hay một tập các quy định mà hai máy tính sử dụng để liên lạc với nhau. Được biết như là một giao thức truyền thông hay giao thức mạng, đây là một tập các tiêu chuẩn đảm bảo các sản phẩm hay chương trình mạng khác nhau có thể làm việc với nhau. Bất kỳ sản phẩm nào sử dụng một giao thức đã cho đều có thể làm việc được với bất kỳ sản phẩm nào khác cùng sử dụng giao thức đó.

**Pull Technology** Công nghệ kéo - Công nghệ được sử dụng để tìm kiếm và tải xuống thông tin đến máy tính của cá nhân. Điều này tương phản với công nghệ đẩy, trong đó các dữ liệu được tự động chuyển đến máy tính của bạn.

**Push Technology** Công nghệ đẩy - Công nghệ cho phép gửi tự động các dữ liệu đến máy tính theo các khoảng thời gian đều đặn, ví dụ như cập nhật tin tức hàng giờ, hay khi bị kích hoạt bởi một sự kiện, ví dụ như khi một trang web được cập nhật. Công nghệ đẩy đã được coi là một phương án thay thế đối với cách WWW hiện tại đang hoạt động, trong đó người sử dụng lên mạng để tìm kiếm thông tin.

**Query** Truy vấn - Quá trình mà qua đó một khách hàng web yêu cầu thông tin đặc biệt từ một máy chủ web dựa trên một câu ký tự được gửi đến. Truy vấn thường có dạng tìm kiếm cơ sở dữ liệu đối với một từ khoá hay nhóm từ cụ thể. Từ khoá được nhập vào trường tìm kiếm của một thư mục Internet như

**Quicktime** Quicktime - Phần mở rộng tệp do hãng Apple Computer Inc phát triển cho các video hay phim (như hoạt hình) được nén bằng cách sử dụng dạng Quicktime. Khi thấy phần mở rộng Quicktime trên www điều đó có nghĩa là tệp đang xử lý là phim hoặc video. Nếu muốn xem một cuốn phim sau khi đã tải tệp xuống thì máy tính của bạn phải hỗ trợ dạng Quicktime.

**RGB Mode** RGB Mode- Là một mẫu màu (đỏ, xanh lá cây, xanh da trời) thường được sử dụng trong các hệ thống video, máy quay phim và màn hình máy tính. Nó thể hiện tất các màu như là một tổ hợp của màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời. RGB là mẫu màu thông dụng nhất để xem và làm việc với các hình ảnh hay màn hình số.

**Robot** Robot - Các chương trình phần mềm được thiết kế để tự động lên mạng và khai thác Internet với nhiều mục tiêu khác nhau. Các Robot ghi lại và chỉ số hoá tất cả các nội dung của mạng để tạo ra các cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được nhiều khi được gọi là các Spider (con nhện) hay Worm (Con sâu)

Altavista, Webcrawler hay Lycos là các web site có sử dụng robot.

**ROI** Suất hoàn vốn đầu tư - Cho biết sẽ thu được bao nhiêu từ một khoản đầu tư nhất định. Ba dạng ROI phổ biến nhất là:

**Cost Chain** - Dãy chuyền chi phí, cho biết dịch vụ này tiết kiệm được bao nhiêu.

**Value Chain** - Dãy chuyền giá trị, tăng dịch vụ để tăng doanh thu hay cung cấp giá trị bổ sung.

**Transaction Chain** -- Giảm quá trình để tiết kiệm tiền.

**Router** Bộ định tuyến - Phần cứng kết nối hai hay nhiều mạng. Một router hoạt động như là một thiết bị sắp xếp và phiên dịch khi nó xem xét các địa chỉ và chuyển các bit thông tin đến các địa chỉ đến thích hợp.

**Script** Script - Một kiểu chương trình bao gồm một tập các chỉ lệnh cho một ứng dụng hay tiện ích khác sử dụng.

**Search Engine** Chương trình tìm kiếm - Một kiểu phần mềm tạo các chỉ số của các cơ sở dữ liệu hay các Internet site dựa trên các tiêu đề của các tệp, các từ khoá hay toàn bộ text của tệp. Chương trình tìm kiếm có giao diện cho phép gõ nội dung bạn đang muốn tìm vào một trường trống. Sau đó, nó cho một danh sách các kết quả tìm kiếm. Khi sử dụng một chương trình tìm kiếm trên web, các kết quả được hiển thị dưới dạng siêu văn bản, có nghĩa là có thể click lên bất kỳ mục nào trong danh sách để nhận được tệp cần thiết. Nếu tệp chọn không có nội dung mà bạn đang tìm thì có thể sử dụng nút lùi lại trên trình duyệt để quay trở lại danh sách kết quả tìm kiếm và từ một mục khác.

**Secure Server** Máy chủ an toàn - Công nghệ đảm bảo thông tin mà khách hàng nhập vào trên một site thương mại điện tử được mã hóa và không bị đánh cắp.

**Server** Máy chủ - Một máy tính xử lý các yêu cầu về dữ liệu, thư điện tử, truyền tệp, và các dịch vụ mạng khác từ các máy tính khác (ví dụ, máy khách).

**Shareware** Phần mềm chia sẻ - Phần mềm được phân phối tự do với một mức phí nhỏ cho hệ thống. Bạn không phải trả phí để thử chương trình nhưng nếu muốn đủ phần mềm để sử dụng nó thì phải gửi một khoản phí trực tiếp nhỏ cho nhà sáng chế.

**Shopping Cart** . Xe (rổ) mua hàng - Một biểu tượng mà khi nhấn vào đó sẽ cho phép khách hàng sao lưu sản phẩm hiện tại cho phép khách hàng tiếp tục khảo hàng trên web site.

**Signature** Chữ ký - Text được đưa vào tự động ở cuối một thông điệp e-mail hay tài liệu gửi lên một newsgroup để cá nhân hoá nó. Nó có thể là bất cứ thứ gì, từ một trích dẫn thông minh cho đến thông tin bổ sung nào đó về người gửi, ví dụ như chức vụ, tên công ty, và bất kỳ địa chỉ e-mail bổ sung mà người đó có thể có. Netiquette quy định rằng chữ ký không nên dài quá 4 dòng.

**SLIP** (Serial Line Internet protocol) SLIP - Một giao thức truyền thông, giống như PPP, cho phép kết nối máy tính của bạn với bản thân Internet, bằng cách sử dụng đường điện thoại. Nó là một phần của bộ chương trình TCP/IP cần thiết để kết nối đến và sử dụng Internet.

**SMTP** (Simple Mail Transfer Protocol) SMTP - Từ viết tắt cho Giao thức truyền thư đơn giản. SMTP là giao thức được sử dụng để định tuyến e-mail trên Internet.

**SPAM** Bom thư - Một thuật ngữ được sử dụng để chỉ hành động gửi các bản tin thương mại hay quảng cáo một cách mù quáng đến một số lượng lớn các newsgroup không liên quan hay có thể là không quan tâm.

**SSL** (Secure Socket Layer) SSL là một chế độ mã hoá mức thấp để các giao dịch trên Internet được an

toàn đảm bảo.

**Streaming Media** Phương tiện chạy suốt - Trên www, thường thì tải một tệp xuống máy tính của mình, sau đó mới xem. Hệ thống này hoạt động tốt với các tệp nhỏ nhưng đối với các tệp đa phương tiện lớn như các đoạn băng video và audio, phải mất nhiều phút hay lâu hơn mới tải xuống được. Với stream media, một tệp sẽ bắt đầu được chạy vài giây sau khi máy tính nhận được vì phương tiện được chuyển theo một luồng thông suốt từ máy chủ.

**String/Search String** Chuỗi/Chuỗi tìm kiếm - Một dãy các ký tự, từ hay các phần tử khác được kết nối với nhau theo một cách nào đó. Một chuỗi tìm kiếm thường là một chuỗi các từ hay một nhóm từ được sử dụng để tìm và định vị hay truy xuất một mẫu thông tin cụ thể có trong một cơ sở dữ liệu hay một tập các văn bản.

**Syntax Error** Lỗi cú pháp - Thứ tự mà trong đó các từ và nhóm từ được kết hợp với nhau, ví dụ như một URL (địa chỉ web), bao gồm nhiều nhóm từ được xếp với nhau để xác định một vị trí hay dịch vụ trên Internet. Lỗi cú pháp xuất hiện khi một người sử dụng pháp xuất hiện khi một người sử dụng (hay lập trình viên) đã để các từ theo một thứ tự mà chương trình không hiểu được. Lỗi cú pháp trong khi đang lướt trên web có thể do gõ nhầm hay chẳng may sắp xếp lại một URL, làm cho trình duyệt không hiểu được.

**T1 Line** Đường T1 - Một kết nối số tốc độ cao, có khả năng truyền các dữ liệu với tốc độ khoảng 1,54 triệu bit/giây. Đường T1 thường được các công ty nhỏ và vừa có lưu lượng lớn sử dụng. Đường truyền này đủ lớn để gửi và nhận tức thời các tệp text lớn, đồ họa, âm thanh và các cơ sở dữ liệu và có tốc độ nhanh nhất thường được sử dụng. Về cơ bản thì nó quá lớn và tốn kém đối với sử dụng trong gia đình.

**T3 Line** Đường T3 - Một kết nối số siêu tốc, có khả năng truyền các dữ liệu với tốc độ khoảng 45 triệu bit/giây. Đường T3 có độ rộng băng tương đương với khoảng 672 đường thoại âm tần, đủ rộng để truyền phim, video thời gian thực và các cơ sở dữ liệu rất lớn trên một mạng có lưu lượng lớn. Đường T3 thường được lắp đặt như là một đường mạch chủ của mạng. Các xương sống của các nhà cung cấp dịch vụ Internet bao gồm các đường T3. **Tag** Thẻ - Một tập các mã khuôn dạng mô tả được sử dụng trong các văn bản HTML lệnh cho trình duyệt web cách hiển thị chi tiết và đồ họa trên một trang web. Ví dụ, để có chữ đậm, các thẻ <B> và </B> được sử dụng ở đầu và cuối text.

**TCP/IP** (Transmission Control Protocol Internet/Protocol) Một giao thức điều khiển truyền thông giữa tất cả các máy tính trên Internet. TCP/IP là một tập các lệnh quy định các gói thông tin được gửi như thế nào trên mạng. Nó bao gồm cả khả năng kiểm tra lỗi để đảm bảo các gói dữ liệu đến địa chỉ đến theo một thứ tự thích hợp.

**Telnet** Telnet - Một chương trình phần mềm cho phép bạn đăng nhập vào các máy tính đầu xa trên Internet mà bạn có truy cập đến. Một khi đã đăng nhập vào hệ thống đầu xa, bạn có thể hoạt động như một người sử dụng cục bộ.

**TIN** (Terminal Identification Number) Số định dạng đầu cuối - Một số định dạng mà một ngân hàng cấp cho một người bán để định dạng người bán đó.

**Turnkey Hosting** Cài đặt chìa khoá trao tay - Một công ty cung cấp các dịch vụ, bao gồm thương mại điện tử, hỗ trợ bán hàng số 800, và thực hiện.

**24x7** 24x7 chỉ dịch vụ có sẵn 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

**Unique Visit** Lượt người - Đơn vị đo được sử dụng cho quảng cáo web. Nó đo số lượt người đến thăm một web site. Chú ý: Mỗi khi một người rời một site và sau đó quay trở lại được coi là một lượt người.

**Upload** Tải lên - Tải lên một tệp nghĩa là tải nó từ máy tính đến một máy tính đầu xa. Phần lớn mọi người tải xuống nhiều hơn nhiều so với tải lên.

**URL** (Uniform Resource Locator) Bộ định vị tài nguyên thống nhất - Địa chỉ cho một tài nguyên hay site (thường là một thư mục hay tệp) trên www và quy ước mà các trình duyệt sử dụng để định vị các tệp và các dịch vụ đầu xa khác.

**Use-Based Services** Các dịch vụ dựa trên mức độ sử dụng - Các dịch vụ mà khách hàng trả dựa theo mức độ mà họ đã sử dụng. Các dịch vụ và tiện ích dựa trên mức độ sử dụng phổ biến và điện thoại, nước, điện.

**Usenet** Usenet - Một tập các newsgroup (nhóm tin) và một tập các quy tắc đã được thống nhất để phân phối và duy trì các newsgroup đó.

**User Name** Tên người sử dụng - Giống như tên đăng nhập. Đây là tên theo đó và hộp thư điện tử của bạn được xác định trên mạng. User Name còn gọi là User ID hay Account Name.

**Viewer** Trình xem - Một ứng dụng hay công cụ phần mềm được thiết kế để thể hiện một kiểu tệp đặc biệt (thường là tệp có chứa một cái gì đó không phải là text) mà trình duyệt web tự nó không thể hiện được. Có các trình xem dùng để hiển thị các tệp đồ họa và chạy các tệp audio.

**VRML** (Virtual Reality Modeling Language) VRML- Ngôn ngữ mô hình hoá thực tế ảo. Một dạng tệp mở không phụ thuộc vào nền cho đồ họa 3 chiều trên web. Nó mã hoá các đồ họa do máy tính tạo ra theo một cách để có thể tải được chúng trên toàn bộ mạng. VRML đòi hỏi phải có trình duyệt đặc biệt để hiển thị các đồ họa này, các đồ họa mô phỏng thực tế ảo, các môi trường 3 chiều hay các thế giới mà thông qua đó người sử dụng có thể di chuyển và tương tác với các đối tượng. Các thế giới 3 chiều này có thể bao gồm các đối tượng liên kết đến các văn bản, các đối tượng khác hay các thế giới 3 chiều khác.

**WAN** (Wide Area Network) Mạng diện rộng - Mạng kết nối các máy tính có cự ly xa theo các đường điện thoại hay các đường truyền vệ tinh. Trong WAN, các máy tính về mặt vật lý và đôi khi về mặt địa lý rất xa nhau.

**Web Editor** Biên tập viên web - Người phụ trách việc duy trì các phần tử hình ảnh và biên tập cũng như



điều hướng của một web site.

**Web Master** Phụ trách kỹ thuật web site - Người phụ trách duy trì về mặt kỹ thuật một web site.

**Web Page** Trang web - Một văn bản được tạo ra bằng HTML, là một phần của một nhóm siêu văn bản hay tài nguyên có sẵn trên www. Tập hợp lại, các văn bản và tài nguyên này tạo ra cái mà chúng ta gọi là web site.

**Web site** Web site - Tập hợp các dịch vụ mạng, chủ yếu là các văn bản HTML được liên kết với nhau và tồn tại trên web ở một máy chủ cụ thể. Việc khám phá một web site thường bắt đầu bằng một trang chủ, trang có thể đưa tới nhiều thông tin hơn về site đó. Một máy chủ có thể hỗ trợ nhiều web site.

**Winsock** (Windows Socket) Winsock - Mô tả cài đặt Microsoft Windows của TCP/IP. Sử dụng nó nếu bạn kết nối trực tiếp Windows PC tới Internet, hoặc bằng một kết nối liên tục hoặc bằng một modem.

**WINZIP** Winzip - Một chương trình nén cho Windows, cho phép nén và mở nén các tệp ZIP cũng như các kiểu tệp lưu trữ chuẩn khác.

**World Wide Web** Mạng tin toàn cầu (www) - Một mở rộng Web đồ họa của Internet.

**X.12** X.12 - Một tiêu chuẩn quốc tế cho trao đổi dữ liệu điện tử. Các tiêu chuẩn thương mại điện tử mới như EDI được dựa trên các tiêu chuẩn đã xây dựng trước đây như X. 12.

INFOSEEK và sau đó được chuyển đến máy chủ web.